

Số: 459/QĐ-UEF

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ  
ngành Quản trị kinh doanh, Khóa 2025**

**HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 714/QĐ-UEF ngày 01 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng ban hành Quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 458/QĐ-UEF ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Hiệu trưởng ban hành chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh, Khóa 2025;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng trường và Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh (Business Administration), Khóa 2025, mã ngành: 9340101.

**Điều 2.** Chánh văn phòng, Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học, Trưởng ngành Quản trị kinh doanh trình độ tiến sĩ và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, V.ĐTSDH.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thanh Giang**



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ, KHÓA 2025

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Mã ngành đào tạo: 9340101

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 459/QĐ-UEF ngày 13 tháng 5 năm 2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Tên ngành đào tạo

- Tên tiếng Việt: QUẢN TRỊ KINH DOANH
- Tên tiếng Anh: BUSINESS ADMINISTRATION

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ.

Thời gian đào tạo

- Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ: 3 năm (36 tháng);
- Đối với nghiên cứu sinh có bằng đại học: 4 năm (48 tháng).

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Bằng Tiến sĩ Quản trị kinh doanh.
- Tên tiếng Anh: The Degree of Doctor of Philosophy Business Administration.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Bậc trình độ: Bậc 8 Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Khóa học áp dụng: 2025 - 2028.

1.2. Mục tiêu đào tạo:

a) Mục tiêu chung (Program Goals)

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh định hướng nghiên cứu nhằm trang bị cho người học hệ thống kiến thức chuyên sâu và toàn diện về quản trị kinh doanh hiện đại, đồng thời phát triển năng lực nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện và kỹ năng vận dụng phương pháp khoa học để giải quyết các vấn đề quản trị phức tạp trong bối cảnh toàn cầu; rèn luyện cho người học khả năng lãnh đạo học thuật, tư duy



chiến lược và trách nhiệm nghiên cứu, năng lực tự chủ trong nghiên cứu khoa học và ứng dụng, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của tổ chức và cộng đồng.

### **b) Mục tiêu cụ thể (Program Objectives - POs)**

- PO1 (Kiến thức). Cung cấp cho người học hệ thống kiến thức chuyên sâu và toàn diện về các lý thuyết, mô hình quản trị tiên tiến và các xu hướng toàn cầu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; phát triển khả năng áp dụng và phát triển các lý thuyết khoa học vào các vấn đề thực tiễn, làm chủ các phương pháp nghiên cứu để đề xuất giải pháp khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

- PO2 (Kỹ năng). Rèn luyện cho người học kỹ năng nghiên cứu độc lập và tư duy phản biện, khả năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng để giải quyết các vấn đề quản trị phức tạp trong bối cảnh toàn cầu; phát triển khả năng dự báo, giải quyết và ứng dụng các mô hình quản trị để hỗ trợ sự phát triển bền vững của tổ chức và doanh nghiệp.

- PO3 (Mức tự chủ và trách nhiệm). Hình thành và phát triển cho người học năng lực lãnh đạo học thuật và đạo đức nghiên cứu, xây dựng tư duy chiến lược để hướng dẫn và dẫn dắt các hoạt động nghiên cứu, đồng thời tư vấn chiến lược và phát triển tổ chức bền vững; khả năng giải quyết vấn đề một cách độc lập, khả năng tự chủ cao trong nghiên cứu và có trách nhiệm trong việc phát triển khoa học và ứng dụng trong môi trường học thuật và thực tiễn.

### **1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:**

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh và Thông tin tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **1.3.1. Đối tượng và yêu cầu dự tuyển:**

a) Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp theo quy định tại Phụ lục I của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ (01/QĐ-UEF ngày 02/01/2025);

- Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển.

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.



- Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

b) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Phụ lục II của Quyết định số 01/QĐ-UEF ngày 02/01/2025) hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực (không quá 02 năm kể từ ngày cấp), tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

- Trong các trường hợp quy định nêu trên, nếu ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh thì người dự tuyển phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

c) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do Trường quyết định, trừ trường hợp người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

d) Có đủ sức khỏe để học tập.

e) Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

f) Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Trường.

### **1.3.2. Ngành phù hợp:**

Là ngành đào tạo ở trình độ đại học, thạc sĩ trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo tiến sĩ, được quy định cụ thể ở chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo tiến sĩ.

Danh mục các ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành Quản trị kinh doanh:

| Trình độ thạc sĩ           |          | Trình độ đại học           |          |
|----------------------------|----------|----------------------------|----------|
| Tên ngành                  | Mã ngành | Tên ngành                  | Mã ngành |
| <b>Ngành đúng</b>          |          |                            |          |
| Quản trị kinh doanh        | 8340101  | Quản trị kinh doanh        | 7340101  |
| <b>Ngành phù hợp</b>       |          |                            |          |
| Marketing                  | 8340115  | Marketing                  | 7340115  |
| Kinh doanh quốc tế         | 8340120  | Kinh doanh quốc tế         | 7340120  |
| Kinh doanh thương mại      | 8340121  | Kinh doanh thương mại      | 7340121  |
| Tài chính – Ngân hàng      | 8340201  | Tài chính – Ngân hàng      | 7340201  |
| Kế toán                    | 8340301  | Kế toán                    | 7340301  |
| Quản trị nhân lực          | 8340404  | Quản trị nhân lực          | 7340404  |
| Hệ thống thông tin quản lý | 8340405  | Hệ thống thông tin quản lý | 7340405  |
|                            |          | Bất động sản               | 7340116  |

Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ ngành phù hợp sẽ học bổ sung không quá 15 tín chỉ bao gồm các học phần sau:

| TT | Mã học phần | Tên học phần                                                       | Số tín chỉ |
|----|-------------|--------------------------------------------------------------------|------------|
| 1  | FIN6101     | Quản trị tài chính<br>(Financial Management)                       | 3          |
| 2  | MKT6101     | Quản trị marketing<br>(Marketing Management)                       | 3          |
| 3  | MGT6101     | Quản trị nguồn nhân lực<br>(Human Resources Management)            | 3          |
| 4  | MGT6102     | Quản trị chiến lược<br>(Strategic Management)                      | 3          |
| 5  | MGT6105     | Quản trị kinh doanh quốc tế<br>(International Business Management) | 3          |

#### 1.4. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: 458/QĐ-UEF ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc ban hành Chuẩn đầu ra chuyên ngành Quản trị kinh doanh, trình độ tiến sĩ, hệ chính quy.

## II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

### 2.1. Khối lượng kiến thức

#### 2.1.1. Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ

Kiến thức toàn khóa học: 90 tín chỉ. Trong đó:

| TT          | Khối kiến thức           | Khối lượng kiến thức |                       |                     |               |
|-------------|--------------------------|----------------------|-----------------------|---------------------|---------------|
|             |                          | Số tín chỉ           | Bắt buộc              | Tự chọn             | Tỉ lệ %       |
| <b>I.</b>   | <b>Học phần tiến sĩ</b>  | <b>12</b>            | <b>6</b>              | <b>6</b>            | <b>13,3 %</b> |
| <i>I.1</i>  | <i>Học phần bắt buộc</i> | 6                    | 6                     | 0                   |               |
| <i>I.2</i>  | <i>Học phần tự chọn</i>  | 6                    | 0                     | 6                   |               |
| <b>II.</b>  | <b>Chuyên đề tiến sĩ</b> | <b>8</b>             | <b>8</b>              | <b>0</b>            | <b>8,9 %</b>  |
| <b>III.</b> | <b>Luận án tiến sĩ</b>   | <b>70</b>            | <b>70</b>             | <b>0</b>            | <b>77,8 %</b> |
|             | <b>Tổng cộng</b>         | <b>90</b>            | <b>84</b><br>(93,3 %) | <b>6</b><br>(6,7 %) |               |

#### 2.1.2. Đối với nghiên cứu sinh có bằng đại học

Kiến thức toàn khóa học: 120 tín chỉ. Trong đó:

| TT          | Khối kiến thức           | Khối lượng kiến thức |                        |                       |               |
|-------------|--------------------------|----------------------|------------------------|-----------------------|---------------|
|             |                          | Số tín chỉ           | Bắt buộc               | Tự chọn               | Tỉ lệ %       |
| <b>I.</b>   | <b>Học phần bổ sung</b>  | <b>30</b>            | <b>21</b>              | <b>9</b>              | <b>25,0 %</b> |
| <i>I.1</i>  | <i>Học phần bắt buộc</i> | 21                   | 21                     | 0                     |               |
| <i>I.2</i>  | <i>Học phần tự chọn</i>  | 9                    | 0                      | 9                     |               |
| <b>II.</b>  | <b>Học phần tiến sĩ</b>  | <b>12</b>            | <b>6</b>               | <b>6</b>              | <b>10,0 %</b> |
| <i>II.1</i> | <i>Học phần bắt buộc</i> | 6                    | 6                      | 0                     |               |
| <i>II.2</i> | <i>Học phần tự chọn</i>  | 6                    | 0                      | 6                     |               |
| <b>III.</b> | <b>Chuyên đề tiến sĩ</b> | <b>8</b>             | <b>8</b>               | <b>0</b>              | <b>6,7 %</b>  |
| <b>IV.</b>  | <b>Luận án tiến sĩ</b>   | <b>70</b>            | <b>70</b>              | <b>0</b>              | <b>58,3 %</b> |
|             | <b>Tổng cộng</b>         | <b>120</b>           | <b>105</b><br>(87,5 %) | <b>15</b><br>(12,5 %) |               |



## 2.2. Khung chương trình

### 2.2.1. Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ

| TT                                                              | Mã HP   | Tên học phần                                |                                                              | Loại HP | Ngôn ngữ | Số tín chỉ |    |    |    |    | Mã HP trước | Mã HP song hành |
|-----------------------------------------------------------------|---------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------|----------|------------|----|----|----|----|-------------|-----------------|
|                                                                 |         | Tiếng Việt                                  | Tiếng Anh                                                    |         |          | Tổng       | LT | TH | ĐA | TT |             |                 |
| I. Học phần tiến sĩ                                             |         |                                             |                                                              |         |          | 12         | 12 |    |    |    |             |                 |
| I.1. Học phần bắt buộc                                          |         |                                             |                                                              |         |          | 6          | 6  |    |    |    |             |                 |
| 1.1                                                             | RES7201 | Phương pháp nghiên cứu khoa học bậc tiến sĩ | Research Methods for Doctoral Studies                        | BB      | TV       | 3          | 3  |    |    |    |             |                 |
| 1.2                                                             | BUS7104 | Lý thuyết quản trị kinh doanh hiện đại      | Theories of Contemporary Business Administration             | BB      | TV       | 3          | 3  |    |    |    |             |                 |
| I.2. Học phần tự chọn (Nghiên cứu sinh chọn 2 trong 5 học phần) |         |                                             |                                                              |         |          | 6          | 6  |    |    |    |             |                 |
| 1.3                                                             | BUS7101 | Hệ thống thông tin quản lý                  | Management Information System                                | TC      | TV       | 3          | 3  |    |    |    |             |                 |
| 1.4                                                             | BUS7202 | Tư duy hệ thống và tư duy phản biện         | Systems Thinking and Critical Thinking                       | TC      | TV       | 3          | 3  |    |    |    |             |                 |
| 1.5                                                             | BUS7203 | Tinh thần doanh nhân và đổi mới sáng tạo    | Innovation and Entrepreneurship                              | TC      | TV       | 3          | 3  |    |    |    |             |                 |
| 1.6                                                             | BUS7205 | Quản trị doanh nghiệp bền vững              | Sustainable and Environmental, Social, Governance Management | TC      | TV       | 3          | 3  |    |    |    |             |                 |

| TT                           | Mã HP   | Tên học phần                        |                                            | Loại HP | Ngôn ngữ | Số tín chỉ |    |    |           |    | Mã HP trước | Mã HP song hành |
|------------------------------|---------|-------------------------------------|--------------------------------------------|---------|----------|------------|----|----|-----------|----|-------------|-----------------|
|                              |         | Tiếng Việt                          | Tiếng Anh                                  |         |          | Tổng       | LT | TH | ĐA        | TT |             |                 |
| 1.7                          | BUS7206 | Chuyển đổi số và mô hình kinh doanh | Digital Transformation and Business Models | TC      | TV       | 3          | 3  |    |           |    |             |                 |
| <b>II. Chuyên đề tiến sĩ</b> |         |                                     |                                            |         |          | <b>8</b>   |    |    | <b>8</b>  |    |             |                 |
| 2.1                          | BUS7207 | Chuyên đề 1. Tổng quan nghiên cứu   | Seminar 1: Literature Review               | BB      | TV       | 4          |    |    | 4         |    |             |                 |
| 2.2                          | BUS7208 | Chuyên đề 2. Phương pháp nghiên cứu | Seminar 2: Research Methodology            | BB      | TV       | 2          |    |    | 2         |    |             |                 |
| 2.3                          | BUS7209 | Chuyên đề 3. Kết quả nghiên cứu     | Seminar 3: Research Results                | BB      | TV       | 2          |    |    | 2         |    |             |                 |
| <b>III. Luận án tiến sĩ</b>  |         |                                     |                                            |         |          | <b>70</b>  |    |    | <b>70</b> |    |             |                 |
| 3.1                          | BUS7210 | Luận án tiến sĩ                     | Doctoral Thesis                            | BB      | TV       | 70         |    |    | 70        |    |             |                 |

### 2.2.2. Đối với nghiên cứu sinh có bằng đại học

| TT                     | Mã HP   | Tên học phần |            | Loại HP | Ngôn ngữ | Số tín chỉ |    |    |    |    | Mã HP trước | Mã HP song hành |
|------------------------|---------|--------------|------------|---------|----------|------------|----|----|----|----|-------------|-----------------|
|                        |         | Tiếng Việt   | Tiếng Anh  |         |          | Tổng       | LT | TH | ĐA | TT |             |                 |
| I. Học phần bổ sung    |         |              |            |         |          | 30         | 30 |    |    |    |             |                 |
| I.1. Học phần bắt buộc |         |              |            |         |          | 21         | 21 |    |    |    |             |                 |
| 1.1                    | PHI6101 | Triết học    | Philosophy | BB      | TV       | 4          | 4  |    |    |    |             |                 |
| 1.2                    | ECO6101 | Kinh tế học  | Economics  | BB      | TV       | 3          | 3  |    |    |    |             |                 |

| TT                                                                     | Mã HP   | Tên học phần                  |                                       | Loại HP | Ngôn ngữ | Số tín chỉ |          |    |    |    | Mã HP trước | Mã HP song hành |
|------------------------------------------------------------------------|---------|-------------------------------|---------------------------------------|---------|----------|------------|----------|----|----|----|-------------|-----------------|
|                                                                        |         | Tiếng Việt                    | Tiếng Anh                             |         |          | Tổng       | LT       | TH | ĐA | TT |             |                 |
| 1.3                                                                    | STA6101 | Thống kê và phân tích dữ liệu | Statistics and Data Analysis          | BB      | TV       | 3          | 3        |    |    |    |             |                 |
| 1.4                                                                    | MGT6105 | Quản trị kinh doanh quốc tế   | International Business Administration | BB      | TV       | 3          | 3        |    |    |    |             |                 |
| 1.5                                                                    | MGT6102 | Quản trị chiến lược           | Strategic Management                  | BB      | TV       | 2          | 2        |    |    |    |             |                 |
| 1.6                                                                    | MKT6101 | Quản trị marketing            | Marketing Management                  | BB      | TV       | 3          | 3        |    |    |    |             |                 |
| 1.7                                                                    | MGT6101 | Quản trị nguồn nhân lực       | Human Resource Management             | BB      | TV       | 3          | 3        |    |    |    |             |                 |
| <b>I.2. Học phần tự chọn (Nghiên cứu sinh chọn 3 trong 9 học phần)</b> |         |                               |                                       |         |          | <b>9</b>   | <b>9</b> |    |    |    |             |                 |
| 1.8                                                                    | LAW6101 | Luật hợp đồng                 | Contract Law                          | TC      | TV       | 3          | 3        |    |    |    |             |                 |
| 1.9                                                                    | BUS6107 | Trách nhiệm xã hội            | Social Responsibility                 | TC      | TV       | 3          | 3        |    |    |    |             |                 |
| 1.10                                                                   | FIN6101 | Quản trị tài chính            | Finance Management                    | TC      | TV       | 3          | 3        |    |    |    |             |                 |
| 1.11                                                                   | MKT6102 | Quản trị thương hiệu          | Brand Management                      | TC      | TV       | 3          | 3        |    |    |    |             |                 |
| 1.12                                                                   | MGT6108 | Quản trị chuỗi cung ứng       | Supply Chain Management               | TC      | TV       | 3          | 3        |    |    |    |             |                 |
| 1.13                                                                   | MGT6109 | Hành vi tổ chức               | Organizational Behavior               | TC      | TV       | 3          | 3        |    |    |    |             |                 |
| 1.14                                                                   | BUS6105 | Nền tảng kinh doanh số        | Digital Business Platforms            | TC      | TV       | 3          | 3        |    |    |    |             |                 |
| 1.15                                                                   | MGT6107 | Quản trị điều hành            | Operations Management                 | TC      | TV       | 3          | 3        |    |    |    |             |                 |
| 1.16                                                                   | BUS6102 | Nghệ thuật lãnh đạo           | Leadership                            | TC      | TV       | 3          | 3        |    |    |    |             |                 |



| TT                                                              | Mã HP   | Tên học phần                                |                                                              | Loại HP | Ngôn ngữ | Số tín chỉ |    |    |    |    | Mã HP trước | Mã HP song hành |
|-----------------------------------------------------------------|---------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------|----------|------------|----|----|----|----|-------------|-----------------|
|                                                                 |         | Tiếng Việt                                  | Tiếng Anh                                                    |         |          | Tổng       | LT | TH | ĐA | TT |             |                 |
| II. Học phần tiến sĩ                                            |         |                                             |                                                              |         |          | 12         | 12 |    |    |    |             |                 |
| II.1. Học phần bắt buộc                                         |         |                                             |                                                              |         |          | 6          | 6  |    |    |    |             |                 |
| 2.1                                                             | RES7201 | Phương pháp nghiên cứu khoa học bậc tiến sĩ | Research Methods for Doctoral Studies                        | BB      | TV       | 3          | 3  |    |    |    |             |                 |
| 2.2                                                             | BUS7104 | Lý thuyết quản trị kinh doanh hiện đại      | Theories of Contemporary Business Administration             | BB      | TV       | 3          | 3  |    |    |    |             |                 |
| I.2. Học phần tự chọn (Nghiên cứu sinh chọn 2 trong 5 học phần) |         |                                             |                                                              |         |          | 6          | 6  |    |    |    |             |                 |
| 2.3                                                             | BUS7101 | Hệ thống thông tin quản lý                  | Management Information System                                | TC      | TV       | 3          | 3  |    |    |    |             |                 |
| 2.4                                                             | BUS7202 | Tư duy hệ thống và tư duy phản biện         | Systems Thinking and Critical Thinking                       | TC      | TV       | 3          | 3  |    |    |    |             |                 |
| 2.5                                                             | BUS7203 | Tinh thần doanh nhân và đổi mới sáng tạo    | Innovation and Entrepreneurship                              | TC      | TV       | 3          | 3  |    |    |    |             |                 |
| 2.6                                                             | BUS7205 | Quản trị doanh nghiệp bền vững              | Sustainable and Environmental, Social, Governance Management | TC      | TV       | 3          | 3  |    |    |    |             |                 |
| 2.7                                                             | BUS7206 | Chuyển đổi số và mô hình kinh doanh         | Digital Transformation and Business Models                   | TC      | TV       | 3          | 3  |    |    |    |             |                 |

| TT                     | Mã HP   | Tên học phần                        |                                 | Loại HP | Ngôn ngữ | Số tín chỉ |    |    |    |    | Mã HP trước | Mã HP song hành |
|------------------------|---------|-------------------------------------|---------------------------------|---------|----------|------------|----|----|----|----|-------------|-----------------|
|                        |         | Tiếng Việt                          | Tiếng Anh                       |         |          | Tổng       | LT | TH | ĐA | TT |             |                 |
| III. Chuyên đề tiến sĩ |         |                                     |                                 |         |          | 8          |    |    | 8  |    |             |                 |
| 3.1                    | BUS7207 | Chuyên đề 1. Tổng quan nghiên cứu   | Seminar 1: Literature Review    | BB      | TV       | 4          |    |    | 4  |    |             |                 |
| 3.2                    | BUS7208 | Chuyên đề 2. Phương pháp nghiên cứu | Seminar 2: Research Methodology | BB      | TV       | 2          |    |    | 2  |    |             |                 |
| 3.3                    | BUS7209 | Chuyên đề 3. Kết quả nghiên cứu     | Seminar 3: Research Results     | BB      | TV       | 2          |    |    | 2  |    |             |                 |
| IV. Luận án tiến sĩ    |         |                                     |                                 |         |          | 70         |    |    | 70 |    |             |                 |
| 4.1                    | BUS7210 | Luận án tiến sĩ                     | Doctoral Thesis                 | BB      | TV       | 70         |    |    | 70 |    |             |                 |

**Ghi chú:** BB: Bắt buộc; TV: Ngôn ngữ giảng dạy bằng tiếng Việt; TC: Tự chọn; LT: Lý thuyết; TH: Thực hành; ĐA: Đồ án/ Khóa luận; TT: Thực tập, thực tế.

### 2.3. Kế hoạch đào tạo (dự kiến):

#### 2.3.1. Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ

- Năm thứ 1: Học phân trình độ tiến sĩ và báo cáo đề cương nghiên cứu của luận án;
- Năm thứ 2: Chuyên đề tổng quan và 02 chuyên đề tiến sĩ;
- Năm thứ 3: Luận án tiến sĩ.

Chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ được xây dựng bao gồm: 4 học phần tiến sĩ (12 tín chỉ), 3 chuyên đề tiến sĩ (8 tín chỉ), và 1 luận án tiến sĩ (70 tín chỉ).

| TT | Mã HP                                 | Tên học phần                                |                                                  | Loại HP | Mã HP học trước | Ngôn ngữ | Số tín chỉ | Tổng số tiết | Phân bổ số tiết |    |    |    | Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ) | Đơn vị quản lý HP |
|----|---------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------|-----------------|----------|------------|--------------|-----------------|----|----|----|---------------------------------------------|-------------------|
|    |                                       | Tiếng Việt                                  | Tiếng Anh                                        |         |                 |          |            |              | LT              | TH | ĐA | TT |                                             |                   |
|    | <b>Năm thứ 1</b>                      |                                             |                                                  |         |                 |          |            |              |                 |    |    |    |                                             |                   |
| 1  | RES7201                               | Phương pháp nghiên cứu khoa học bậc tiến sĩ | Research Methods for Doctoral Studies            | BB      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |    |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
| 2  | BUS7104                               | Lý thuyết quản trị kinh doanh hiện đại      | Theories of Contemporary Business Administration | BB      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |    |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
|    | <i>NCS chọn 2/5 học phần dưới đây</i> |                                             |                                                  |         |                 |          |            |              |                 |    |    |    |                                             |                   |
| 3  | BUS7101                               | Hệ thống thông tin quản lý                  | Management Information System                    | TC      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |    |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |

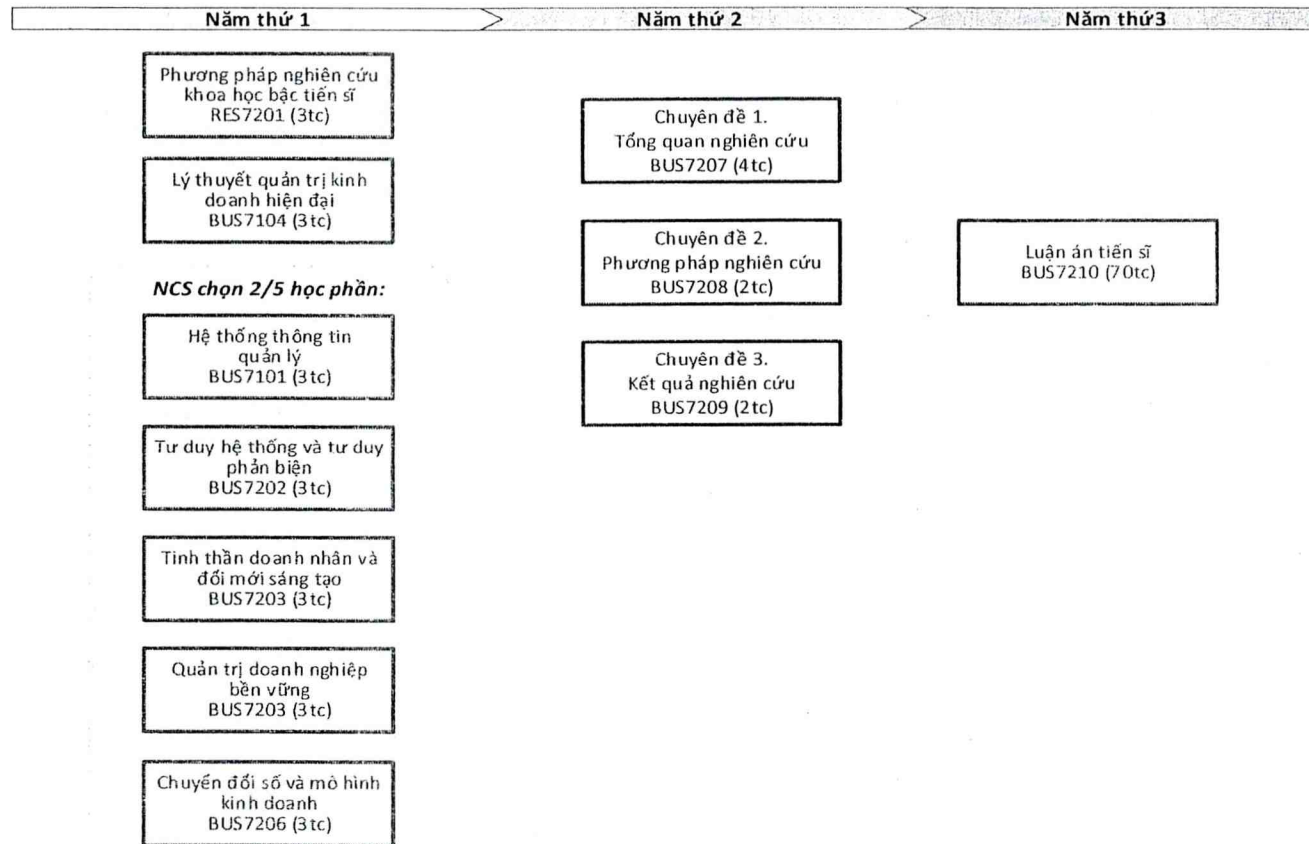


| TT | Mã HP            | Tên học phần                             |                                                              | Loại HP | Mã HP học trước | Ngôn ngữ | Số tín chỉ | Tổng số tiết | Phân bổ số tiết |    |    |    | Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ) | Đơn vị quản lý HP |
|----|------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------|-----------------|----------|------------|--------------|-----------------|----|----|----|---------------------------------------------|-------------------|
|    |                  | Tiếng Việt                               | Tiếng Anh                                                    |         |                 |          |            |              | LT              | TH | ĐA | TT |                                             |                   |
| 4  | BUS7202          | Tư duy hệ thống và tư duy phản biện      | Systems Thinking and Critical Thinking                       | TC      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |    |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
| 5  | BUS7203          | Tinh thần doanh nhân và đổi mới sáng tạo | Innovation and Entrepreneurship                              | TC      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |    |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
| 6  | BUS7205          | Quản trị doanh nghiệp bền vững           | Sustainable and Environmental, Social, Governance Management | TC      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |    |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
| 7  | BUS7206          | Chuyển đổi số và mô hình kinh doanh      | Digital Transformation and Business Models                   | TC      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |    |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
|    |                  | <b>Cộng</b>                              |                                                              |         |                 |          | <b>12</b>  | <b>180</b>   | <b>180</b>      |    |    |    | <b>360</b>                                  |                   |
|    | <b>Năm thứ 2</b> |                                          |                                                              |         |                 |          |            |              |                 |    |    |    |                                             |                   |
| 1  | BUS7207          | Chuyên đề 1. Tổng quan nghiên cứu        | Seminar 1: Literature Review                                 | BB      |                 | TV       | 4          |              |                 |    | x  |    |                                             | V.ĐTSDH           |

Chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh, Khóa 2025

| TT | Mã HP            | Tên học phần                        |                                 | Loại HP | Mã HP học trước | Ngôn ngữ | Số tín chỉ | Tổng số tiết | Phân bổ số tiết |    |    |    | Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ) | Đơn vị quản lý HP |
|----|------------------|-------------------------------------|---------------------------------|---------|-----------------|----------|------------|--------------|-----------------|----|----|----|---------------------------------------------|-------------------|
|    |                  | Tiếng Việt                          | Tiếng Anh                       |         |                 |          |            |              | LT              | TH | ĐA | TT |                                             |                   |
| 2  | BUS7208          | Chuyên đề 2. Phương pháp nghiên cứu | Seminar 2: Research Methodology | BB      |                 | TV       | 2          |              |                 |    | x  |    |                                             | V.ĐTSDH           |
| 3  | BUS7209          | Chuyên đề 3. Kết quả nghiên cứu     | Seminar 3: Research Results     | BB      |                 | TV       | 2          |              |                 |    | x  |    |                                             | V.ĐTSDH           |
|    |                  | <b>Cộng</b>                         |                                 |         |                 |          | <b>8</b>   |              |                 |    |    |    |                                             |                   |
|    | <b>Năm thứ 3</b> |                                     |                                 |         |                 |          |            |              |                 |    |    |    |                                             |                   |
| 1  | BUS7210          | Luận án tiến sĩ                     | Doctoral Thesis                 | BB      |                 | TV       | 70         |              |                 |    | x  |    |                                             | V.ĐTSDH           |
|    |                  | <b>Cộng</b>                         |                                 |         |                 |          | <b>70</b>  |              |                 |    |    |    |                                             |                   |

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH, KHÓA 2025

Học phần  
tiến sĩChuyên đề  
tiến sĩLuận án  
tiến sĩ

Ký hiệu sử dụng

 Tên môn học  
Mã môn (số tín chỉ)

(E)

Thông tin về môn  
học

Môn học giảng bằng tiếng Anh

Đối tượng NCS đã có bằng Thạc sĩ: 3 năm



### 2.3.2. Đối với nghiên cứu sinh có bằng đại học

- Năm thứ 1: Học phần bổ sung;
- Năm thứ 2: Học phần tiến sĩ và báo cáo đề cương nghiên cứu của luận án;
- Năm thứ 3: Chuyên đề tổng quan và 02 chuyên đề tiến sĩ;
- Năm thứ 4: Luận án tiến sĩ.

Chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh đối với nghiên cứu sinh có bằng đại học được xây dựng bao gồm: 10 học phần bổ sung (30 tín chỉ); 4 học phần tiến sĩ (12 tín chỉ), 3 chuyên đề tiến sĩ (8 tín chỉ), và 1 luận án tiến sĩ (70 tín chỉ).

| TT | Mã HP            | Tên học phần                |                                       | Loại HP | Mã HP học trước | Ngôn ngữ | Số tín chỉ | Tổng số tiết | Phân bổ số tiết |    |    |    | Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ) | Đơn vị quản lý HP |
|----|------------------|-----------------------------|---------------------------------------|---------|-----------------|----------|------------|--------------|-----------------|----|----|----|---------------------------------------------|-------------------|
|    |                  | Tiếng Việt                  | Tiếng Anh                             |         |                 |          |            |              | LT              | TH | ĐA | TT |                                             |                   |
|    | <b>Năm thứ 1</b> |                             |                                       |         |                 |          |            |              |                 |    |    |    |                                             |                   |
| 1  | PHI6101          | Triết học                   | Philosophy                            | BB      |                 | TV       | 4          | 60           | 45              | 15 |    |    | 120                                         | V.ĐTSDH           |
| 2  | ECO6101          | Kinh tế học                 | Economics                             | BB      |                 | TV       | 3          | 45           | 28              | 17 |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
| 3  | MGT6101          | Quản trị nguồn nhân lực     | Human Resource Management             | BB      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |    |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
| 4  | MGT6102          | Quản trị chiến lược         | Strategic Management                  | BB      |                 | TV       | 2          | 30           | 30              |    |    |    | 60                                          | V.ĐTSDH           |
| 5  | MGT6105          | Quản trị kinh doanh quốc tế | International Business Administration | BB      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |    |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |

| TT                                    | Mã HP   | Tên học phần                  |                              | Loại HP | Mã HP học trước | Ngôn ngữ | Số tín chỉ | Tổng số tiết | Phân bổ số tiết |    |    |    | Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ) | Đơn vị quản lý HP |
|---------------------------------------|---------|-------------------------------|------------------------------|---------|-----------------|----------|------------|--------------|-----------------|----|----|----|---------------------------------------------|-------------------|
|                                       |         | Tiếng Việt                    | Tiếng Anh                    |         |                 |          |            |              | LT              | TH | ĐA | TT |                                             |                   |
| 6                                     | STA6101 | Thống kê và phân tích dữ liệu | Statistics and Data Analysis | BB      |                 | TV       | 3          | 45           | 19              | 26 |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
| 7                                     | MKT6101 | Quản trị marketing            | Marketing Management         | BB      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |    |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
| <i>NCS chọn 3/9 học phần dưới đây</i> |         |                               |                              |         |                 |          |            |              |                 |    |    |    |                                             |                   |
| 8                                     | LAW6101 | Luật hợp đồng                 | Contract Law                 | TC      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |    |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
| 9                                     | MGT6108 | Quản trị chuỗi cung ứng       | Supply Chain Management      | TC      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |    |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
| 10                                    | FIN6101 | Quản trị tài chính            | Finance Management           | TC      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |    |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
| 11                                    | MKT6102 | Quản trị thương hiệu          | Brand Management             | TC      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |    |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
| 12                                    | MGT6107 | Quản trị điều hành            | Operations Management        | TC      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |    |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
| 13                                    | BUS6107 | Trách nhiệm xã hội            | Social Responsibility        | TC      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |    |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
| 14                                    | MGT6109 | Hành vi tổ chức               | Organizational Behavior      | TC      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |    |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |

| TT | Mã HP                                 | Tên học phần                                |                                                  | Loại HP | Mã HP học trước | Ngôn ngữ | Số tín chỉ | Tổng số tiết | Phân bổ số tiết |           |    |    | Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ) | Đơn vị quản lý HP |
|----|---------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------|-----------------|----------|------------|--------------|-----------------|-----------|----|----|---------------------------------------------|-------------------|
|    |                                       | Tiếng Việt                                  | Tiếng Anh                                        |         |                 |          |            |              | LT              | TH        | ĐA | TT |                                             |                   |
| 15 | BUS6105                               | Nền tảng kinh doanh số                      | Digital Business Platforms                       | TC      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |           |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
| 16 | BUS6102                               | Nghệ thuật lãnh đạo                         | Leadership                                       | TC      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |           |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
|    |                                       | <b>Cộng</b>                                 |                                                  |         |                 |          | <b>30</b>  | <b>450</b>   | <b>392</b>      | <b>58</b> |    |    | <b>900</b>                                  |                   |
|    | <b>Năm thứ 2</b>                      |                                             |                                                  |         |                 |          |            |              |                 |           |    |    |                                             |                   |
| 1  | RES7201                               | Phương pháp nghiên cứu khoa học bậc tiến sĩ | Research Methods for Doctoral Studies            | BB      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |           |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
| 2  | BUS7104                               | Lý thuyết quản trị kinh doanh hiện đại      | Theories of Contemporary Business Administration | BB      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |           |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
|    | <i>NCS chọn 2/5 học phần dưới đây</i> |                                             |                                                  |         |                 |          |            |              |                 |           |    |    |                                             | V.ĐTSDH           |
| 3  | BUS7101                               | Hệ thống thông tin quản lý                  | Management Information System                    | TC      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |           |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |



| TT | Mã HP            | Tên học phần                             |                                                              | Loại HP | Mã HP học trước | Ngôn ngữ | Số tín chỉ | Tổng số tiết | Phân bổ số tiết |    |    |    | Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ) | Đơn vị quản lý HP |
|----|------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------|-----------------|----------|------------|--------------|-----------------|----|----|----|---------------------------------------------|-------------------|
|    |                  | Tiếng Việt                               | Tiếng Anh                                                    |         |                 |          |            |              | LT              | TH | ĐA | TT |                                             |                   |
| 4  | BUS7202          | Tư duy hệ thống và tư duy phản biện      | Systems Thinking and Critical Thinking                       | TC      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |    |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
| 5  | BUS7203          | Tinh thần doanh nhân và đổi mới sáng tạo | Innovation and Entrepreneurship                              | TC      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |    |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
| 6  | BUS7205          | Quản trị doanh nghiệp bền vững           | Sustainable and Environmental, Social, Governance Management | TC      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |    |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
| 7  | BUS7206          | Chuyển đổi số và mô hình kinh doanh      | Digital Transformation and Business Models                   | TC      |                 | TV       | 3          | 45           | 45              |    |    |    | 90                                          | V.ĐTSDH           |
|    |                  | <b>Cộng</b>                              |                                                              |         |                 |          | <b>12</b>  | <b>180</b>   | <b>180</b>      |    |    |    | <b>360</b>                                  |                   |
|    | <b>Năm thứ 3</b> |                                          |                                                              |         |                 |          |            |              |                 |    |    |    |                                             |                   |

| TT | Mã HP            | Tên học phần                        |                                 | Loại HP | Mã HP học trước | Ngôn ngữ | Số tín chỉ | Tổng số tiết | Phân bổ số tiết |    |    |    | Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ) | Đơn vị quản lý HP |
|----|------------------|-------------------------------------|---------------------------------|---------|-----------------|----------|------------|--------------|-----------------|----|----|----|---------------------------------------------|-------------------|
|    |                  | Tiếng Việt                          | Tiếng Anh                       |         |                 |          |            |              | LT              | TH | ĐA | TT |                                             |                   |
| 1  | BUS7207          | Chuyên đề 1. Tổng quan nghiên cứu   | Seminar 1: Literature Review    | BB      |                 | TV       | 4          |              |                 |    | x  |    |                                             | V.ĐTSDH           |
| 2  | BUS7208          | Chuyên đề 2. Phương pháp nghiên cứu | Seminar 2: Research Methodology | BB      |                 | TV       | 2          |              |                 |    | x  |    |                                             | V.ĐTSDH           |
| 3  | BUS7209          | Chuyên đề 3. Kết quả nghiên cứu     | Seminar 3: Research Results     | BB      |                 | TV       | 2          |              |                 |    | x  |    |                                             | V.ĐTSDH           |
|    |                  | <b>Cộng</b>                         |                                 |         |                 |          | <b>8</b>   |              |                 |    |    |    |                                             |                   |
|    | <b>Năm thứ 4</b> |                                     |                                 |         |                 |          |            |              |                 |    |    |    |                                             |                   |
| 1  | BUS7210          | Luận án tiến sĩ                     | Doctoral Thesis                 | BB      |                 | TV       | 70         |              |                 |    | x  |    |                                             | V.ĐTSDH           |
|    |                  | <b>Cộng</b>                         |                                 |         |                 |          | <b>70</b>  |              |                 |    |    |    |                                             |                   |

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH, KHÓA 2025

Học phần  
bổ sungHọc phần  
tiền sĩChuyên đề  
tiền sĩLuận án  
tiền sĩ

Năm thứ 1

Năm thứ 2

Năm thứ 3

Năm thứ 4

Triết học  
PHI6101 (4tc)Kinh tế học  
ECO6101 (3tc)Quản trị nguồn nhân lực  
MGT6101 (3tc)Quản trị chiến lược  
MGT6102 (2tc)Quản trị kinh doanh  
quốc tế  
MGT6105 (3tc)Thống kê và phân tích  
dữ liệu  
STA6101 (3tc)Quản trị marketing  
MKT6101 (3tc)

NCS chọn 3/9 học phần:

Luật hợp đồng  
LAW6101 (3tc)Quản trị chuỗi cung ứng  
MGT6108 (3tc)Quản trị tài chính  
FIN6101 (3tc)Quản trị thương hiệu  
MKT6102 (3tc)Quản trị điều hành  
MGT6107 (3tc)Trách nhiệm xã hội  
BUS6107 (3tc)Hành vi tổ chức  
MGT6109 (3tc)Nền tảng kinh doanh số  
BUS6105 (3tc)Nghệ thuật lãnh đạo  
BUS6102 (3tc)Phương pháp nghiên cứu  
khoa học bậc tiến sĩ  
RES7201 (3tc)Lý thuyết quản trị kinh  
doanh hiện đại  
BUS7104 (3tc)

NCS chọn 2/5 học phần:

Hệ thống thông tin  
quản lý  
BUS7101 (3tc)Tư duy hệ thống và tư duy  
phản biện  
BUS7202 (3tc)Tinh thần doanh nhân và  
đổi mới sáng tạo  
BUS7203 (3tc)Quản trị doanh nghiệp  
bền vững  
BUS7203 (3tc)Chuyển đổi số và mô hình  
kinh doanh  
BUS7206 (3tc)Chuyên đề 1.  
Tổng quan nghiên cứu  
BUS7207 (4tc)Chuyên đề 2.  
Phương pháp nghiên cứu  
BUS7208 (2tc)Chuyên đề 3.  
Kết quả nghiên cứu  
BUS7209 (2tc)Luận án tiến sĩ  
BUS7210 (70tc)

Ký hiệu sử dụng

Tên môn học  
Mã môn (số tín chỉ)

(E)

Thông tin về môn  
học

Môn học giảng bằng tiếng Anh

Đối tượng NCS có bằng đại học: 4 năm



## 2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

| TT                         | Mã HP   | Tên học phần | Số tín chỉ | Mô tả tóm tắt nội dung học phần                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----------------------------|---------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I. Học phần bổ sung</b> |         |              |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1.1                        | PHI6101 | Triết học    | 4          | Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng: Học phần có 8 chương, bao gồm: Mở đầu (chương 1. Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; Ba chương (chương 2. Bản thể luận; chương 3. Pháp biện chứng; chương 4. Nhận thức luận): bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn; Bốn chương (chương 5. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; chương 6. Triết học chính trị; chương 7. Ý thức xã hội; chương 8. Triết học về con người): bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người. |
| 1.2                        | ECO6101 | Kinh tế học  | 3          | Học phần giúp học viên hiểu biết và nắm bắt được một số vấn đề cơ bản của kinh tế học như: quan hệ cung cầu, hệ số co giãn và ứng dụng, lý thuyết sản xuất, tiêu dùng, cách vận hành nền kinh tế của Chính phủ khi thực hiện những chính sách kinh tế, tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn và dài hạn, vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền kinh tế hiện đại, ảnh hưởng của các dòng vốn đến nền kinh tế quốc gia, hay khu vực. Đặc biệt, học phần sẽ giúp học viên nghiên cứu, phân tích hiệu quả của các chính sách kinh tế trong thực tế theo nhiều quan điểm khác nhau.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| TT  | Mã HP   | Tên học phần                  | Số tín chỉ | Mô tả tóm tắt nội dung học phần                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|---------|-------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.3 | STA6101 | Thống kê và phân tích dữ liệu | 3          | Học phần cung cấp cho học viên hệ thống các kiến thức về chỉ tiêu và phương pháp trong thống kê. Từ đó, giúp học viên khái quát được hệ thống các chỉ tiêu và phương pháp thống kê; vận dụng được quy trình thống kê trong thực tế, vận dụng phương pháp chọn mẫu trong kinh tế, áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong việc mô tả, phân tích các vấn đề kinh tế - xã hội; áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong phân tích sự biến động của các biến số kinh tế theo thời gian và dự báo các biến số kinh tế; áp dụng các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho học viên những kiến thức về các phương pháp và mô hình kinh tế lượng cơ bản được ứng dụng trong nghiên cứu thực nghiệm chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Học viên có khả năng ứng dụng các mô hình kinh tế lượng vào nghiên cứu học thuật dưới sự hỗ trợ của các phần mềm thống kê như SPSS, AMOS.                                                                                                                                              |
| 1.4 | MGT6105 | Quản trị kinh doanh quốc tế   | 3          | Học phần cung cấp những kiến thức về quản trị kinh doanh quốc tế, như: khái niệm, hoàn cảnh ra đời và lịch sử phát triển của kinh doanh quốc tế, toàn cầu hoá, các học thuyết thương mại quốc tế, môi trường kinh doanh quốc tế, các hoạt động kinh doanh quốc tế, tổ chức và kiểm soát kinh doanh quốc tế, những yếu tố trong môi trường quốc tế có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp. Qua học phần này người học sẽ có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết để nhận thức đầy đủ những đặc điểm và diễn biến của môi trường kinh doanh toàn cầu, từ đó có thể điều chỉnh các hành vi quản trị, đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thích nghi một cách tốt nhất và có hiệu quả nhất vào tiến trình hội nhập kinh tế toàn cầu hiện nay. Ngoài ra, học phần hướng dẫn xây dựng các chiến lược, chính sách và các mặt hoạt động kinh doanh quốc tế giúp doanh nghiệp có thể cạnh tranh hiệu quả trong môi trường toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế và phân tích những vấn đề mà các nhà quản trị làm việc trong môi trường |



| TT  | Mã HP   | Tên học phần            | Số tín chỉ | Mô tả tóm tắt nội dung học phần                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|---------|-------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |         |                         |            | kinh doanh quốc tế phải đối mặt hàng ngày và một số kinh nghiệm giải quyết tình huống trong kinh doanh quốc tế của các công ty đa quốc gia.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1.5 | MGT6102 | Quản trị chiến lược     | 2          | Học phần giúp học viên nghiên cứu được môi trường quản trị, những vấn đề chung về quản trị chiến lược: Khái niệm về chiến lược; Quản trị chiến lược, lợi ích của quản trị chiến lược, mô hình quản trị chiến lược; Phân tích môi trường như phân tích môi trường bên ngoài và môi trường bên trong; Xây dựng và lựa chọn chiến lược như sử dụng các công cụ để hình thành và lựa chọn chiến lược; thực hiện chiến lược và đánh giá việc thực hiện chiến lược cho doanh nghiệp.                                                                                                                                                                                  |
| 1.6 | MKT6101 | Quản trị marketing      | 3          | Học phần cung cấp cho học viên kiến thức nền tảng, chủ yếu và nâng cao trong việc quản trị marketing ở các doanh nghiệp dựa trên cơ sở sự thấu hiểu khách hàng, xây dựng thương hiệu mạnh, triển khai thực hiện các chương trình marketing để kết nối và duy trì mối quan hệ bền vững, lâu dài với khách hàng. Trong quá trình học tập học viên được giảng viên hướng dẫn ứng dụng những lý thuyết mới, cách tiếp cận mới về quản trị marketing đã học vào thực tế; học lý thuyết vừa thảo luận tại lớp, tìm hiểu một số hoạt động marketing trong thực tế cũng như áp dụng các kiến thức đã học để đưa ra các kiến nghị marketing cho một doanh nghiệp cụ thể. |
| 1.7 | MGT6101 | Quản trị nguồn nhân lực | 3          | Quản trị nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị nguồn nhân lực; cách ứng dụng trong mọi loại hình doanh nghiệp cũng như mọi tổ chức; Hiểu rõ quản trị nguồn nhân lực bao gồm những hoạt động sau đây: hoạch định, tuyển mộ, tuyển chọn, đào tạo, phát triển, đánh giá thành tích công tác, lãnh đạo (sử dụng, duy trì, động viên...) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân viên nhằm đạt được mục tiêu chiến lược và định hướng viễn cảnh (tầm nhìn) của tổ chức. Học viên có thể vận dụng các kiến thức đã được trang bị vào công tác quản trị nguồn       |

| TT  | Mã HP   | Tên học phần       | Số tín chỉ | Mô tả tóm tắt nội dung học phần                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|---------|--------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |         |                    |            | nhân lực một cách hiệu quả, sử dụng được các công cụ quản trị nguồn nhân lực.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1.8 | LAW6101 | Luật hợp đồng      | 3          | <p>Pháp luật hợp đồng được định nghĩa là sự thỏa thuận giữa các chủ thể nhằm xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ trong những quan hệ xã hội cụ thể. Trong các hợp đồng yếu tố cơ bản nhất là sự thỏa hiệp giữa các ý chí, tức là có sự ưng thuận giữa các bên với nhau. Đương nhiên tự do hợp đồng không phải là tự do tuyệt đối. Nhà nước buộc các bên khi giao kết hợp đồng phải tôn trọng đạo đức, trật tự xã hội, trật tự công cộng. Trong những trường hợp thật cần thiết, nhà nước có thể can thiệp vào việc ký kết hợp đồng và do đó giới hạn quyền tự do giao kết hợp đồng. Tuy nhiên sự can thiệp này phải là sự can thiệp hợp lý và được pháp luật quy định chặt chẽ để tránh sự lạm dụng, vi phạm quyền tự do hợp đồng. Pháp luật về hợp đồng bao gồm các nội dung cơ bản liên quan đến tất cả các loại hợp đồng như khái niệm, đặc điểm, hiệu lực, trình tự ký kết, thực hiện, thay đổi và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Các nội dung này sẽ được phân tích kỹ trên cơ sở so sánh các quy định của pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước, đối chiếu với thực tiễn thông qua các ví dụ cụ thể.</p> |
| 1.9 | BUS6107 | Trách nhiệm xã hội | 3          | <p>Các vấn đề toàn cầu đang là những thách thức to lớn đối với quá trình phát triển bền vững của các quốc gia cũng như sự sống còn của các doanh nghiệp, có nguyên nhân từ sự bùng nổ dân số và phát triển những ngành công nghiệp thâm dụng tài nguyên và lao động. Nói khác đi, các doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm chính về những vấn đề toàn cầu. Do vậy, các doanh nghiệp phải góp phần cùng với xã hội giải quyết các vấn đề toàn cầu. Đó là trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (corporate social responsibility – CSR). Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức trách nhiệm xã hội, trách nhiệm với người tiêu dùng, nhà đầu tư, nhà cung cấp, người lao động, cộng đồng, môi trường sinh thái, phát triển bền vững.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |



| TT   | Mã HP   | Tên học phần            | Số tín chỉ | Mô tả tóm tắt nội dung học phần                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|------|---------|-------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.10 | FIN6101 | Quản trị tài chính      | 3          | Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng về phân tích và quản trị tài chính như: Đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp; Lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp; Quản trị các hoạt động tài chính doanh nghiệp; Phân tích cơ hội đầu tư và định lượng rủi ro để đưa ra các quyết định đầu tư. Học phần còn giúp cho học viên vận dụng được những kỹ năng phân tích và quản trị tài chính vào tình hình thực tiễn; học viên có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm trong nghiên cứu và quản lý tài chính doanh nghiệp; am hiểu các nguyên tắc quản lý tài chính để tự chủ và chịu trách nhiệm đối với các quyết định tài chính có liên quan.                           |
| 1.11 | MKT6102 | Quản trị thương hiệu    | 3          | Quản trị thương hiệu là một hoạt động quan trọng trong lĩnh vực marketing, giúp tạo dựng được hình ảnh, uy tín và tên tuổi của sản phẩm, dịch vụ và doanh nghiệp trong nhận thức của khách hàng. Thương hiệu là tài sản giá trị đem lại lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức lý thuyết và thực tiễn về quản lý sản phẩm và thương hiệu; các lý thuyết hiện đại về nhãn hiệu, giá trị nhãn hiệu và quản lý chiến lược nhãn hiệu. Học phần cho thấy tầm quan trọng của công tác quản trị thương hiệu trong doanh nghiệp, quá trình quản trị thương hiệu và nội dung của công tác quản trị thương hiệu. |
| 1.12 | MGT6108 | Quản trị chuỗi cung ứng | 3          | Học phần cung cấp cho học viên kiến thức nâng cao và chuyên sâu về quản trị chuỗi cung ứng. Sau khi học xong học viên có những kiến thức chuyên sâu về hoạch định, tổ chức thực hiện, lãnh đạo và kiểm tra các hoạt động trong một doanh nghiệp, thành viên của một chuỗi cung ứng. Học viên có khả năng thiết lập vận hành và đánh giá hiệu quả của một chuỗi cung ứng cho một doanh nghiệp, cụ thể là hoạch định và tổ chức thực hiện thu mua nguyên liệu và bán thành phẩm; xác định mức hàng tồn kho hiệu quả, tổ chức các hoạt động sản xuất, xây dựng hệ thống kênh phân phối, bán hàng trong và ngoài nước, và quản trị thu hồi các sản phẩm có                                       |

| TT   | Mã HP   | Tên học phần           | Số tín chỉ | Mô tả tóm tắt nội dung học phần                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|------|---------|------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |         |                        |            | lỗi một cách hiệu quả nhất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1.13 | MGT6109 | Hành vi tổ chức        | 3          | Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức để phân tích, giải thích và dự đoán hành vi con người trong bối cảnh tổ chức, ảnh hưởng hành vi đến việc thực hiện nhiệm vụ. Nghiên cứu hành vi tổ chức được thực hiện trên 3 cấp độ: cá nhân, nhóm và tổ chức. Qua việc nghiên cứu hành vi tổ chức, học viên sẽ biết cách áp dụng những nguyên tắc và phương pháp của quản trị hành vi vào nhận diện bản chất vấn đề và triển khai những giải pháp thích hợp để giải quyết những tình huống cụ thể trong công việc và cuộc sống, từ đơn giản đến phức tạp. Đồng thời người học cũng có khả năng tổng hợp và liên kết những nguyên lý và phương pháp của quản trị hành vi với những khối kiến thức khác nhau như marketing, tài chính, chiến lược,... để giải quyết những tình huống phức tạp trong thực tế. |
| 1.14 | BUS6105 | Nền tảng kinh doanh số | 3          | Môn học cung cấp những kiến thức chuyên sâu về các xu hướng công nghệ số, cách vận hành một doanh nghiệp số và chuyển đổi số trong thời kỳ chuyển đổi 4.0, giúp học viên sẵn sàng cho việc quản trị các hệ thống kinh doanh dựa trên việc ứng dụng công nghệ mới, công nghệ thông tin và phân tích dữ liệu; phát triển và ứng dụng các công nghệ kỹ thuật số vào môi trường kinh doanh truyền thống và tạo dựng những chuyển dịch kỹ thuật số vào các dự án kinh doanh và đầu tư, góp phần mang lại hiệu quả cao trong công việc kinh doanh cho doanh nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1.15 | MGT6107 | Quản trị điều hành     | 3          | Học phần nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản, nâng cao theo xu hướng cập nhật mới nhất liên quan quan đến quá trình điều hành sản xuất tại doanh nghiệp thông qua việc sử dụng nguồn tài nguyên đầu vào, biến chúng thành đầu ra dưới dạng hàng hoá và dịch vụ đáp ứng nhu cầu của xã hội. Nội dung chính, gồm: Tổng quan về quản trị điều hành, Dự báo nhu cầu, Quyết định về sản phẩm và dịch vụ, Lựa chọn địa điểm của doanh nghiệp, Hoạch định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |



| TT                          | Mã HP   | Tên học phần                                | Số tín chỉ | Mô tả tóm tắt nội dung học phần                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----------------------------|---------|---------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                             |         |                                             |            | sử dụng các nguồn lực trong doanh nghiệp, Lập lịch trình sản xuất, Quản trị hàng tồn kho, Bố trí mặt bằng, Lý thuyết xếp hàng, Điều hành chuỗi cung ứng, Hệ thống điều hành vừa đúng lúc (Just in time), Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean),... Song song đó trang bị những kỹ năng, công cụ hỗ trợ công tác hoạch định sản xuất và vận hành tại các công ty, xí nghiệp, đặc biệt trong các công ty đa quốc gia thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp hay dịch vụ. Học phần cũng bao gồm các nội dung về thiết kế và cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh, giúp hình thành và vận hành doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1.16                        | BUS6102 | Nghệ thuật lãnh đạo                         | 3          | Học phần giới thiệu sự tương quan giữa quản lý và lãnh đạo. Những yêu cầu và phẩm chất cần thiết để trở thành nhà lãnh đạo nhóm, lãnh đạo tổ chức. Các phong cách lãnh đạo: phong cách dân chủ, phong cách độc đoán, phong cách tự do. Nhấn mạnh tính nghệ thuật trong lãnh đạo với những đặc trưng như: tính sáng tạo-độc đáo, tính linh hoạt, tính tổng hợp, tính hiệu quả thực tế, tính khoa học và các nội dung cơ bản của nghệ thuật lãnh đạo như: nghệ thuật điều hành, nghệ thuật giao tiếp, nghệ thuật động viên-kích lệ, nghệ thuật sử dụng quyền lực, nghệ thuật dùng người, nghệ thuật tùy cơ ứng biến... Học phần cũng đề cập đến vai trò, trách nhiệm của người lãnh đạo nhóm: trách nhiệm đối với cá nhân, trách nhiệm đối với công việc, trách nhiệm đối với nhóm và thể hiện vai trò lãnh đạo nhóm. Phân biệt quyền hạn và quyền lực, nghệ thuật giao quyền và ủy quyền công việc hiệu quả. Giới thiệu nghệ thuật phát hiện, lựa chọn và sử dụng nhân tài; một nhiệm vụ rất quan trọng đối với người làm công tác quản lý. |
| <b>II. Học phần tiến sĩ</b> |         |                                             |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 2.1                         | RES7201 | Phương pháp nghiên cứu khoa học bậc tiến sĩ | 3          | Học phần giúp cho người học hiểu và vận dụng được những kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiên cứu khoa học để xây dựng đề cương chi tiết của luận án cũng như thái độ chấp hành nghiêm túc quy định, hướng dẫn của Nhà                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |



| TT  | Mã HP   | Tên học phần                           | Số tín chỉ | Mô tả tóm tắt nội dung học phần                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|---------|----------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |         |                                        |            | trường và Khoa đào tạo chuyên môn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 2.2 | BUS7104 | Lý thuyết quản trị kinh doanh hiện đại | 3          | Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh cái nhìn sâu sắc về các lý thuyết quản trị hiện đại và xu hướng phát triển trong bối cảnh kinh tế số. Khóa học trang bị kỹ năng phân tích, đánh giá và vận dụng các mô hình quản trị vào nghiên cứu học thuật và thực tiễn doanh nghiệp. Học viên được khuyến khích tư duy phản biện, phát triển lý thuyết mới và đóng góp tri thức qua công bố khoa học.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 2.3 | BUS7101 | Hệ thống thông tin quản lý             | 3          | Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về quản lý hệ thống thông tin trong doanh nghiệp, bao gồm các nguyên tắc, phương pháp và công cụ hỗ trợ trong quá trình tổ chức, vận hành và tối ưu hóa hệ thống. Nội dung học phần tập trung vào các khía cạnh quan trọng như cấu trúc và thành phần của hệ thống thông tin, các mô hình quản trị hệ thống, quy trình phân tích và thiết kế chiến lược hệ thống thông tin, cũng như các phương pháp đánh giá hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp học viên phát triển kỹ năng phân tích, đánh giá và đưa ra các giải pháp tối ưu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hệ thống thông tin. Ngoài ra, học phần định hướng nghiên cứu các vấn đề mới trong lĩnh vực này, bao gồm chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây và an toàn thông tin, giúp học viên cập nhật những xu hướng hiện đại và ứng dụng vào thực tiễn quản trị doanh nghiệp. |
| 2.4 | BUS7202 | Tư duy hệ thống và tư duy phản biện    | 3          | Học phần dành cho bậc đào tạo tiến sĩ nhằm trang bị cho học viên các phương pháp tư duy cao cấp để giải quyết những vấn đề nghiên cứu phức tạp trong lĩnh vực chuyên môn. Nội dung học phần tập trung vào hai khái niệm chủ yếu như tư duy hệ thống và tư duy phản biện. Học viên sẽ được giới thiệu các nguyên lý của tư duy hệ thống, giúp họ phân tích và nhận diện các yếu tố, mối quan hệ và tác động qua lại trong một hệ thống phức tạp. Đồng thời, môn học cung cấp các công cụ tư duy phản biện, giúp học viên phát triển khả năng đánh giá và                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| TT  | Mã HP   | Tên học phần                             | Số tín chỉ | Mô tả tóm tắt nội dung học phần                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|---------|------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |         |                                          |            | phân tích các luận điểm, giả thuyết và kết quả nghiên cứu một cách khách quan, nhằm phát hiện các giả thuyết tiềm ẩn và kiểm tra tính hợp lý của chúng. Học phần cũng khuyến khích học viên áp dụng các phương pháp tư duy này vào việc xây dựng lý thuyết và phát triển các phương pháp nghiên cứu độc lập, sáng tạo, đồng thời giúp họ giải quyết các vấn đề nghiên cứu trong môi trường học thuật hiện đại. Qua đó, học viên sẽ nâng cao khả năng tư duy độc lập và có hệ thống, đóng góp tích cực vào sự phát triển của lĩnh vực nghiên cứu của mình. |
| 2.5 | BUS7203 | Tinh thần doanh nhân và đổi mới sáng tạo | 3          | Học phần trang bị cho nghiên cứu sinh tư duy doanh nhân và kỹ năng đổi mới sáng tạo nhằm chuyển hóa ý tưởng nghiên cứu thành giải pháp có giá trị thực tiễn và tiềm năng thương mại hóa. Thông qua các phương pháp sáng tạo, mô hình kinh doanh, quản lý rủi ro và bảo vệ sở hữu trí tuệ, học viên sẽ phát triển chiến lược triển khai ý tưởng hiệu quả. Khóa học kết hợp lý thuyết nâng cao, nghiên cứu ứng dụng và thực hành thực tế để giúp học viên xây dựng lộ trình phát triển bền vững cho các dự án đổi mới.                                      |
| 2.6 | BUS7205 | Quản trị doanh nghiệp bền vững           | 3          | Học phần trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu về các lý thuyết nền tảng, mô hình quản trị và vai trò của ESG trong chiến lược doanh nghiệp. Học viên sẽ được rèn luyện kỹ năng phân tích, thiết kế và đánh giá chiến lược bền vững, cũng như đo lường tác động tài chính của ESG. Đồng thời, học phần giúp học viên phát triển tư duy khoa học, tự nghiên cứu và ứng dụng ESG vào luận án hoặc dự án học thuật một cách hiệu quả.                                                                                                                   |
| 2.7 | BUS7206 | Chuyển đổi số và mô hình kinh doanh      | 3          | Học phần trang bị cho học viên nền tảng lý thuyết và phương pháp nghiên cứu chuyên sâu về tác động của chuyển đổi số đối với doanh nghiệp. Khóa học tập trung vào phân tích các mô hình kinh doanh số, chiến lược chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ tiên tiến như AI, Blockchain, và Big Data trong quản trị kinh doanh. Thông qua các nghiên cứu thực nghiệm và tình huống thực tế, học viên sẽ phát triển kỹ                                                                                                                                          |



| TT                            | Mã HP   | Tên học phần                        | Số tín chỉ | Mô tả tóm tắt nội dung học phần                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-------------------------------|---------|-------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                               |         |                                     |            | năng đánh giá, thiết kế mô hình kinh doanh sáng tạo và đề xuất các giải pháp chiến lược phù hợp với môi trường số.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>III. Chuyên đề tiến sĩ</b> |         |                                     |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 3.1                           | BUS7207 | Chuyên đề 1. Tổng quan nghiên cứu   | 4          | Chuyên đề tổng quan nghiên cứu yêu cầu người học thể hiện khả năng tổng hợp phân tích, so sánh, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế có liên quan đến đề tài luận án (như bài báo trên tạp chí khoa học, kỷ yếu hội thảo khoa học, sách chuyên khảo, các đề tài nghiên cứu khoa học được công bố trong và ngoài nước có liên quan tới chủ đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế học, từ đó chỉ ra khoảng trống nghiên cứu. Tổng quan nghiên cứu cũng thể hiện được việc người học có căn cứ để lựa chọn mô hình nghiên cứu hoặc lựa chọn được cách tiếp cận nghiên cứu vấn đề một cách khoa học. |
| 3.2                           | BUS7208 | Chuyên đề 2. Phương pháp nghiên cứu | 2          | Chuyên đề Phương pháp nghiên cứu yêu cầu người học trình bày các bước, phương pháp sử dụng trong quá trình thực hiện nghiên cứu để hoàn thành luận án tiến sĩ. Phương pháp nghiên cứu được áp dụng phải có tính khoa học, hiện đại, đảm bảo tính khả thi và tạo điều kiện thuận lợi cho người học trong việc thực hiện nghiên cứu và hoàn thành luận án tiến sĩ.                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 3.3                           | BUS7209 | Chuyên đề 3. Kết quả nghiên cứu     | 2          | Chuyên đề Kết quả nghiên cứu là nội dung chính của một luận án tiến sĩ. Nó bao gồm các phần như: mục tiêu của nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kết quả và nhận định. Mục tiêu của nghiên cứu là để bổ sung kiến thức cũng như khảo sát các vấn đề liên quan đến chủ đề. Phương pháp nghiên cứu sẽ bao gồm các bước như: chọn và đọc các tài liệu liên quan, thực hiện các bài thử và đưa ra các nhận định. Kết quả của nghiên cứu được tổng hợp và được phân tích để đưa ra các nhận xét.                                                                                                                        |
| <b>IV. Luận án tiến sĩ</b>    |         |                                     |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |



| TT  | Mã HP   | Tên học phần    | Số tín chỉ | Mô tả tóm tắt nội dung học phần                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|---------|-----------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4.1 | BUS7210 | Luận án tiến sĩ | 70         | Luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, nội dung thể hiện những đóng góp và góp ý mới về mặt lý thuyết và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án. |

### III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo được tổ chức thực hiện theo kế hoạch giảng dạy và học tập từng năm học của Trường.

2. Các học phần trong chương trình đào tạo được phân định quản lý cho Viện đào tạo sau đại học và các Trường ngành đào tạo sau đại học.

3. Việc thiết kế các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá, phân tích kết quả học tập của người học được thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Trường về việc lựa chọn phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

4. Các học phần được giảng dạy theo đề cương chi tiết học phần thống nhất được Hiệu trưởng ban hành.

5. Việc tổ chức giảng dạy và học tập, kiểm tra, đánh giá học phần, xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp chương trình đào tạo được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ, Quy định tổ chức thi kết thúc học phần và các quy chế, quy định có liên quan khác của Trường.

6. Đơn vị quản lý chương trình đào tạo phải lập kế hoạch và thực hiện đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo quy định của Trường. Đơn vị quản lý học phần phải lập kế hoạch và thực hiện đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra của học phần theo quy định của Trường.

7. Yêu cầu đối với đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định tại Quy định xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo, ban hành theo Quyết định số 714/QĐ-UEF ngày 01 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính - Luật Hà Nội.

trường Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh; và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UEF ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật mỗi 02 năm một lần; kết quả rà soát, đánh giá được đơn vị quản lý chương trình áp dụng để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

9. Trong quá trình thực hiện chương trình đào tạo, nếu phát sinh yêu cầu cần thiết phải điều chỉnh đột xuất chương trình đào tạo, đơn vị quản lý chương trình đào tạo phải làm tờ trình nêu rõ căn cứ/ lý do của việc điều chỉnh, phạm vi áp dụng, thời điểm bắt đầu áp dụng, nội dung đề nghị điều chỉnh và dự kiến tác động của việc điều chỉnh chương trình đào tạo; kèm theo biên bản họp Hội đồng khoa và các minh chứng cần thiết khác. Việc đề xuất điều chỉnh đột xuất chương trình đào tạo không được làm ảnh hưởng đến kế hoạch đào tạo của học kỳ hiện tại. Viện Đào tạo sau đại học tiếp nhận tờ trình từ đơn vị quản lý chương trình đào tạo, rà soát và có ý kiến, trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

10. Khi có thay đổi về giáo trình, tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo hoặc theo yêu cầu điều chỉnh đột xuất chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần phải được rà soát và cập nhật. Viện Đào tạo sau đại học tổ chức việc rà soát, cập nhật, ghi rõ thời điểm áp dụng đề cương chi tiết mới cập nhật. Đề cương chi tiết sau khi hoàn tất cập nhật được gửi cho Phòng Đào tạo rà soát, trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

11. Chu kỳ đánh giá tổng thể chương trình đào tạo tối đa là 05 năm; quy trình đánh giá tổng thể tương tự với quy trình xây dựng mới chương trình đào tạo./. 



**Nguyễn Thanh Giang**